

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày: 07-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Rý

Bà Đoàn Thị Phúc

Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Văn Kim Thái Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

PHAN TRUNG N, sinh ngày: 09/5/1990 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 410, ấp M, xã TPĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thùy M (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Tại Quyết định số 33/2015/QĐ-TA ngày 02/02/2015 của Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2018, tạm giam từ ngày 11/02/2018. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Tổ chức Đình A;

Địa chỉ: Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện: Ban quản lý Đình A, bao gồm:

- Ông Trương Chí K, sinh năm: 1945 – Trưởng ban quản lý

- Ông Bùi Hữu P, sinh năm: 1961 – Thành viên

- Ông Quách T, sinh năm: 1944- Phó ban quản lý

- Ông Trần Văn Tr, sinh năm: 1943 – Thành viên

- Ông Vũ Đức L, sinh năm: 1958 – Thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q, sinh năm: 1964;

Nơi cư trú: Số 83/26B, khu phố B, Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/10/2017)

2. Tổ chức Miếu BTH;

Địa chỉ: Số 150 – 152, đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện: Ban quản trị Miếu BTH, bao gồm:

- Ông Âu Lâm Chấn P, sinh năm: 1928 – Trưởng ban (đã chết)

- Bà Lưu N, sinh năm: 1942 – Phó ban

- Ông Châu X, sinh năm: 1948 – Thành viên

- Bà Huỳnh Tuyết P, sinh năm: 1939 – Thành viên

- Ông Âu Dương Khai L, sinh năm: 1982 – Thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Âu Dương Khai L, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 156, đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2018)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tổ chức Miếu BTH:*

Ông Luật sư Châu X – Văn phòng Luật sư Đặng Thanh P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Âu Dương Khai T, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 156, đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/8/2017 đến 18/10/2017, Phan Trung N đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố BT, tỉnh Bến Tre và Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Vụ thứ nhất: Do biết trên nóc đình A thuộc Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre có gắn 01 bức tượng Kỳ Lân bằng gốm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, vào khoảng 23 giờ ngày 06/8/2017, N chuẩn bị và đem theo các dụng cụ gồm: 01 cây búa, 01 đục sắt và 01 đoạn dây dù rồi điều khiển xe mô tô biển số 60B1-278.41 đến đình A. Tại đây, lợi dụng đêm tối

và không có ai trông coi Đình, N leo lên mái Đình dùng búa và đục sắt đục lấy bức tượng con Kỳ lân, dùng dây dù buộc lại thả xuống đất rồi leo xuống đặt bức tượng lên sau yên xe mô tô biển số 60B1-278.41 chở chạy về hướng huyện GT, tỉnh Bến Tre, nhưng khi đến khu vực xã P, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 tượng Kỳ lân màu xanh, nặng 55 kg, cao 0,79 mét, dài 0,70 mét, vòng bụng 0,95 mét, phần đế tượng có kích thước 0,5 mét x 0,32 mét x 0,17 mét. Ở lưng tượng có 01 vết nứt dọc dài 0,4 mét x 0,02 mét; 01 xe mô tô biển số 60B1- 27841, 01 ba lô, 01 cây búa, 01 cái đục và 01 đoạn dây dù dài 12 mét.

Theo Biên bản giám định hiện vật số 03/GĐ-KH2018 ngày 03/5/2018 của Hội đồng khoa học mở rộng của Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Tượng Kỳ lân là cổ vật gồm trang trí kiến trúc (gốm Sài Gòn) được gắn trên mái đình A – Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; có niên đại đầu thế kỷ 20.

- Về giá trị văn hóa: đây là tượng Kỳ lân được gắn trang trí trên các đình, chùa, thể hiện sự giao lưu tiếp biến văn hóa của các cộng đồng cư dân sinh sống trên vùng đất Nam bộ vào TK19-20. Tượng mang nét đặc biệt và độc đáo: được chế tác với kích thước khá lớn, các chi tiết thể hiện sinh động, sắc nét. So với các loại tượng kỳ lân khác, pho tượng này đặc biệt có sừng và hạt ngọc màu trắng (bạch ngọc hào) gắn giữa trán.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 503/KL-HĐĐG ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre xác định: 01 tượng Kỳ lân màu xanh, nặng 55 kg, cao 0,79 mét, dài 0,70 mét, vòng bụng 0,95 mét, phần đế tượng có kích thước 0,5 mét x 0,32 mét x 0,17 mét ở lưng tượng có 01 vết nứt dọc dài 0,4 mét x 0,02 mét, trị giá ngày 07/8/2017 là 250.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Trong quá trình chờ xử lý hành vi trộm cắp tại Đình A thì Phan Trung N bỏ trốn lên thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 18/10/2017, N đến Miếu BTH ở số 150-152, đường V, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nơi, N leo lên ban công nhà bên cạnh rồi trèo qua tường Miếu BTH dùng tua vít mang theo sẵn cạy lấy 03 tượng hình người và 02 tượng hình Kỳ lân đang đặt trên vách tường bên phải Miếu thì bị anh Âu Dương Khai T là bảo vệ của Miếu phát hiện truy hô và cùng lực lượng Công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 03 tượng hình người bằng xi măng phủ gốm dài khoảng 25 cm; 02 tượng Kỳ lân bằng xi măng phủ gốm dài khoảng 30 cm; 01 ba lô, 04 tua vít và 01 cờ lê.

Theo Biên bản giám định hiện vật số 01/GĐ-KH2018 ngày 02/02/2018 của Hội đồng khoa học mở rộng của Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 03 tượng hình người và 02 tượng hình Kỳ Lân là cổ vật gồm trang trí, kiến trúc được gắn trên tường ở sân trước tại Miếu BTH (Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia Hội quán Quảng Triệu) do người Trung Quốc chế tạo có niên đại cuối thế kỷ thứ 19 (năm 1887) và do người Hoa Quảng Đông tại thành phố Chí Minh chế tạo vào đầu thế kỷ thứ 20 (năm 1921).

Theo Kết luận định giá tài sản số 237/KLĐĐGTS ngày 11/02/2018 của Hội đồng định giá Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 03 tượng hình người bằng xi măng phủ gốm dài khoảng 25 cm và 02 tượng kỳ lân bằng xi măng phủ gốm dài khoảng 30cm với giá là: 60.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTPBT ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phan Trung N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phan Trung N từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả 01 tượng Kỳ Lân cho Ban quản lý Đình A, giao trả 03 tượng hình người và 02 tượng Kỳ Lân cho Ban quản trị Miếu BTH; Tách giải quyết bằng vụ án dân sự khi phát sinh chi phí sửa chữa các pho tượng tại Miếu BTH khi phát sinh chi phí và có đơn yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 ba lô, 01 cây búa, 01 cái đục, 01 đoạn dây dù dài 12 mét, 04 tua vít và 01 cờ lê; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60B1- 27841 (cùng giấy đăng ký xe). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Bị cáo Phan Trung N có lời khai tại phiên tòa là vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/8/2017 tại Đình A thuộc Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng Kỳ Lân bằng gốm do Ban quản lý Đình A quản lý, khi bị cáo đang vận chuyển bức tượng đến xã P, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Trong khi chờ xử lý vụ việc, bị cáo bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/10/2017, tại Miếu BTH ở số 150 – 152, đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 tượng hình người và 02 tượng hình Kỳ Lân do Ban quản trị Miếu BTH quản lý, khi bị cáo đang di chuyển ra khỏi Miếu thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo đồng ý với các kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản của Hội đồng định giá,

không có khiếu nại gì khác. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật về đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại tổ chức Đình A xác định vào ngày 06/8/2017 có bị mất trộm 01 bức tượng Kỳ Lân bằng gốm do Ban quản lý Đình quản lý, Ban quản lý Đình đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Bị hại tổ chức Miếu BTH xác định vào ngày 18/10/2017 có bị mất trộm 03 tượng hình người và 02 tượng hình Kỳ Lân do Ban quản trị Miếu BTH quản lý, Ban quản trị Miếu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Đối với chi phí sửa chữa, gắn các pho tượng chưa phát sinh nên yêu cầu tách ra giải quyết bằng một vụ việc dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi chi phí thực tế phát sinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là tổ chức Miếu BTH trình bày: thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nặng nhất của khung hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ việc dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi chi phí thực tế phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phan Trung N tại phiên tòa là vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/8/2017 tại Đình A thuộc Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bức tượng Kỳ Lân bằng gốm do Ban quản lý Đình A quản lý, khi bị cáo đang vận chuyển bức tượng đến xã P, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Trong khi chờ xử lý vụ việc, bị cáo bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 18/10/2017, tại Miếu BTH ở số 150 – 152, đường V, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 tượng hình người và 02 tượng hình Kỳ Lân do Ban quản trị Miếu BTH quản lý, khi bị cáo đang di chuyển ra khỏi Miếu thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra là phù hợp nhau. Tổng giá trị tài sản của các bị hại bị chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản xác định 310.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với giá trị, không khiếu nại gì và Hội đồng định giá tài sản đã thực hiện các trình tự, thủ tục để tiến hành định giá đúng theo quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ giá trị Hội đồng định giá xác định để xét xử đối với bị cáo. Bị cáo N có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi bị cáo thực

hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại 02 nơi khác nhau, vì vậy việc nhập vụ án hình sự và thẩm quyền xét xử là nơi kết thúc điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự là đúng quy định nhằm đảm bảo theo hướng có lợi cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức, tài sản là di sản văn hóa lịch sử, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày, đồng thời ảnh hưởng đến đời sống tâm linh của nhiều người, nhất là các tổ chức tín ngưỡng tôn giáo.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Mặc dù nhân thân của bị cáo được xem là không có tiền án, nhưng qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thấy rằng bị cáo đã từng bị Tòa án kết án về tội trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, gia đình của bị cáo là gia đình chính sách có công với đất nước theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là tổ chức Đình A do Ban quản lý Đình là đại diện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 tượng Kỳ Lân và không yêu cầu gì khác là tự nguyện nên ghi nhận. Đối với chi phí sửa chữa, phục dựng lại các pho tượng tại Miếu BTH chưa thực hiện nên chưa xác định được chi phí bao nhiêu, vì vậy sẽ tách ra giải quyết thành vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi chi phí thực tế phát sinh và có đơn yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho Đình A do Ban quản lý Đình là đại diện nhận 01 tượng Kỳ Lân và trả cho Miếu BTH do Ban quản trị Miếu nhận 03 tượng hình người và 02 tượng Kỳ Lân.

Đối với 02 ba lô, 01 cây búa, 01 cái đục, 01 đoạn dây dù dài 12 mét, 04 tua vít và 01 cờ lê là dụng cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 60B1- 27841, hiệu Yamaha, loại Sirius, số máy: 5C64-519685, số khung: 640BY-519671 (kèm theo giấy đăng ký xe) là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Phan Trung N “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phan Trung N phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Trung N 08 (tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 08/02/2018.

2. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

- Ghi nhận bị hại là tổ chức Đình A do Ban quản lý Đình là đại diện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 tượng Kỳ Lân và không yêu cầu gì khác. Đối với tổ chức Miếu BTH do Ban quản trị Miếu là đại diện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 03 tượng hình người và 02 tượng Kỳ Lân.

- Tách ra giải quyết phần dân sự chi phí sửa chữa, phục dựng các pho tượng tại Miếu BTH bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi chi phí sửa chữa, phục dựng thực tế phát sinh và có đơn yêu cầu.

3. Áp dụng 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho Đình A do Ban quản lý Đình là đại diện nhận 01 tượng Kỳ Lân và trả cho Miếu BTH do Ban quản trị Miếu nhận 03 tượng hình người và 02 tượng Kỳ Lân.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) ba lô (01 ba lô màu đen, 01 ba lô vải đã qua sử dụng), 01 (một) cây búa sắt, 01 (một) cái đục sắt, 01 (một) đoạn dây dù dài 12 mét, 04 (bốn) tua vít bằng kim loại (01 tua vít dài khoảng 10 cm, 01 tua vít dài khoảng

20 cm, 01 tua vít dài khoảng 25 cm, 01 tua vít dài khoảng 12 cm) và 01 (một) cờ lê bằng kim loại dài khoảng 20 cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 60B1- 278.41, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số máy: 5C64-519685, số khung: 640BY-519671, màu sơn: đỏ - đen cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hồ Thanh Thúy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Trung N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình